

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và ông Nguyễn Đức Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên; Kiểm sát viên tại điểm cầu thành phần: Bà Phạm Thị Hương.

Ngày 25/3/2023, tại điểm cầu Trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và 01 điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện B. tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 14/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức M, sinh năm 1998 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T và bà Vũ Thị T1; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 45/2020/HS-ST ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2022); nhân thân: Ngày 20/4/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong quyết định ngày 26/4/2018); bị tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 24/10/2023 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Nguyễn Bá D, sinh năm 1996 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H1 và bà Phạm Thị C; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 91/2021/HS-ST ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2022); bị tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 24/10/2023 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

3. Trương Công D1, sinh năm 1998 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công

H2 và bà Cao Thị P; có vợ và có 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021); tiền sử, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 24/10/2023 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Vũ Đức D2 (Cán bộ Công an huyện B, tỉnh Hải Dương)
2. Ông Dương Công L,
3. Anh Lê Tiến M1,
4. Chị Lương Thị D3.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Đức M, Nguyễn Bá D và Trương Công D1 là bạn bè quen biết từ trước do thường xuyên sử dụng ma túy đá. Khoảng 17 giờ ngày 19/10/2023, M đang đứng chơi ở ven đường Q thuộc phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên thì gặp người nam thanh niên không quen biết. Qua nói chuyện M biết người này có ma túy đá nên đặt vấn đề mua 1 túi với số tiền 800.000 đồng, sau đó M mang về nhà chia làm 2 túi cất giấu trong phòng ngủ để bán kiếm lời, đồng thời nói cho Bá D biết việc mình có ma túy, nếu ai có nhu cầu thì mua thì bán. Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 21/10/2023, Công D1 gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger từ tài khoản tên đăng nhập “Trương Công D1” đến tài khoản tên đăng nhập “Duy D1” hỏi mua ma túy, Bá D đồng ý. Bá D gọi điện từ tài khoản “D” đến tài khoản tên đăng nhập “Phạm Đức M” của Mạnh để hỏi mua ma túy, M đồng ý bán và hẹn đến nhà M lấy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Công D1 điều khiển xe mô tô không đeo BKS (mượn của bạn mới quen, không xác định được nhân thân lai lịch) đến nhà Bá D để mua ma túy. Hồi 14 giờ 11 phút cùng ngày, Công D1 sử dụng ứng dụng internet banking chuyển khoản 700.000 đồng từ tài khoản số 1037074335 - Ngân hàng N đến tài khoản số 0985052956 - Ngân hàng Đ của Bá D. Sau đó, Công D1 điều khiển xe mô tô chở Bá D đến nhà M để mua ma túy. Hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày, Bá D chuyển khoản 1.000.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản số 0341007136980 - Ngân hàng N của M đồng thời gọi điện cho M để lấy ma túy. Sau khi nhận được tiền, M lấy 1 túi ma túy cất giấu trước đó đưa qua khe cửa bán cho Bá D, túi ma túy còn lại đến tối cùng ngày M đã sử dụng hết. Bá Duy mang túi ma túy về nhà chia làm 2 sau đó đưa cho Công Duy 1 túi và chuyển khoản trả lại cho Công D1 100.000 đồng, túi ma túy còn lại Bá D cất giấu tại bờ tường rào để sử dụng. Công Duy đi về nhà lấy 1 phần ma túy vừa mua được ra sử dụng, phần còn lại cất giấu trong người, mục đích để bán. Hồi 20 giờ 45 phút cùng ngày, Công D1 cất giấu túi ma túy trong người đi bộ trên đường T thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương tìm người mua ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái 1 coóng thủy tinh và 1 túi nilon kích thước (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, Công D1 khai nhận là ma túy đá mua của Bá D cất giấu để bán kiếm lời, đồng thời giao nộp điện thoại di động Iphone 8 Plus không gắn SIM.

Ngày 22/10/2023, Nguyễn Bá D và Phạm Văn M2 đã đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp điện thoại đã giao dịch mua bán ma túy (điện thoại S S8 lắp SIM số 0971.253.321 của M2, điện thoại Iphone 7 Plus lắp SIM số 0985.052.956 của Bá D).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bá D, thu giữ tại phòng ngủ 1 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu vàng có 2 lỗ (1 lỗ gắn với coóng thủy tinh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa); Thu giữ tại mặt bờ tường hàng rào ngăn cách giữa sân và vườn nhà D 1 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của M2, thu giữ tại mặt bàn cạnh giường trong phòng ngủ 1 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ có 2 lỗ (1 lỗ gắn với coóng thủy tinh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đầu coóng gắn với ống hút nhựa, lỗ còn lại gắn với ống hút nhựa; 1 bật lửa gas màu xanh, 1 đầu đốt kim loại); Thu giữ trong ngăn kéo ở dưới giường ngủ của M2 1 túi nilon kích thước (2x 2)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 24/10/2023, Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng, trong túi nilon thu giữ của Trương Công D1 gửi đến giám định có khối lượng 0,138g là ma túy, loại Methamphetamine;

Chất tinh thể bám dính bên trong coóng thủy tinh thu giữ của Nguyễn Bá D gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Bá D gửi đến giám định có khối lượng 0,059g là ma túy, loại Methamphetamine.

H3 lại đối tượng giám định gồm: 0,149g ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Tại Kết luận giám định số 520/KL-KTHS ngày 24/10/2023, Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể bám dính bên trong coóng thủy tinh và chất tinh thể bám dính bên trong túi nilon thu giữ của Phạm Đức M là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

H3 lại đối tượng giám định gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 30/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Đức M, Nguyễn Bá D, Trương Công D1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Bá D, Trương Công D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 đối với Phạm Đức M và Nguyễn Bá D; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Trương Công D1.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức M từ 32 đến 35 tháng tù, Nguyễn Bá D từ 30 đến 33 tháng tù, Trương Công D1 từ 27 đến 30 tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 22/10/2023. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với Phạm Đức M để sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Bá D và Trương Công D1. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,149g ma túy, loại Methamphetamine, 2 coóng thủy tinh cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 coóng thủy tinh, 2 chai nhựa lắp chai có gắn các ống hút, 1 bật lửa, 1 đầu đốt; truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo M và 500.000 đồng của bị cáo Bá D; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 3 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Về án phí: Các bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Bá D, Trương Công D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của Trương Công D1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương phát hiện đồng thời Phạm Đức M và Nguyễn Bá D đã đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình thực hiện tại địa bàn thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương đã có Công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên trao đổi về thông tin tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương thụ lý, điều tra, giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 163 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương ra Quyết định khởi tố bị can đối với các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn xin đầu thú, lời khai của những người chứng kiến, biên bản kiểm tra và giải trình điệm thoại, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/10/2023, tại Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Phạm Đức M có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Bá D 1 túi ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng. Bá Duy mang về nhà tại Tổ dân phố D, Phường M chia ra 2 túi, bán cho Trương Công

D1 1 túi với số tiền 500.000 đồng, còn 1 túi có khối lượng 0,059g cát giấu để bán. Công Duy mang ma túy về nhà bỏ 1 phần ra sử dụng. Hồi 20 giờ 45 phút cùng ngày, Công D1 cát giấu số ma túy còn lại (0,138g) trong người đi bộ trên đường T thuộc thôn M, xã T, huyện B tìm người mua để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy độc lập, không phải vụ án đồng phạm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức M và Nguyễn Bá D đã bị kết án chưa được xoá án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Bị cáo Trương Công D1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 61 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Đức M và Nguyễn Bá D đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án hoặc xử lý hành chính về hành vi trái pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà khi có cơ hội lại phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Xe mô tô không biển kiểm soát mà Trương Công D1 mượn của bạn mới quen, không xác định được nhân thân lai lịch, sau đó đã trả lại bạn nên không có căn cứ xử lý.

[5.2] Đối với 0,149g ma túy, loại Methamphetamine, 2 coóng thủy tinh cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 coóng thủy tinh, 2 chai nhựa lấp chai có gắn các ống hút, 1 bật lửa, 1 đầu đốt là vật cầm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 3 điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền do phạm tội mà có của Phạm Đức M là 1.000.000 đồng và của Nguyễn Bá D là 500.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho Phạm Đức M nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Bá D và Trương Công D1; thêm khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Đức M và Nguyễn Bá D.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Bá D và Trương Công D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức M 32 (ba mươi hai) tháng tù; bị cáo Nguyễn Bá D 29 (hai mươi chín) tháng tù; bị cáo Trương Công D1 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 22/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,109 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì trong phong bì niêm phong số 519/KL-KTHS ký hiệu T1; 01 công thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong có ghi “Công thủy tinh thu giữ của Nguyễn Bá D” trong phong bì niêm phong số 519/KL-KTHS ký hiệu T2; 0,040 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ghi “Túi nilon thu giữ của Nguyễn Bá D” trong phong bì niêm phong số 519/KL-KTHS ký hiệu T3; 01 công thủy tinh, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu MK1 trong phong bì niêm phong số 520/KL-KTHS; 01 chiếc công thủy tinh đường kính khoảng 0,5 cm, dài khoảng 13 cm, một đầu có hình cầu có đường kính khoảng 1,5cm; 01 chai nhựa màu trắng hình trụ cao khoảng 20cm, đường kính đáy khoảng 07cm, một nắp chai nhựa màu đỏ có 02 lỗ, một lỗ gắn với ống hút dài khoảng 25cm được tạo từ 01 ống hút màu xanh và 01 ống hút màu hồng; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 13 cm; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 đầu đốt bằng kim loại dài khoảng 5,5 cm; 01 chai nhựa màu trắng hình trụ cao khoảng 20cm, đường kính đáy khoảng 06cm, một nắp chai nhựa màu vàng có 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu cam, đường kính khoảng 0,5cm, dài khoảng 20 cm; 01 ống hút nhựa màu vàng, đường kính khoảng 0,5 cm, dài khoảng 05cm;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu hồng, số máy: MQ982LL/A, số sê-ri: FD3Y24ZJCM1, không lắp sim, bị nứt vỡ mặt lưng phía sau và mặt kính phía trước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại 7 Plus màu đen, số máy NN4V2KH/A, số seri FYQVRONGHFYD, nắp sim số: 0985052956; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S8, màu xanh, kiểu máy SM-G950N, số seri 356356085186373, nắp sim số 0971.253321 (không kiểm tra được cấu hình, chất lượng điện thoại do không khởi động được).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của Phạm Đức M, số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Bá D

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đức M, Nguyễn Bá D và Trương Công D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an Bình Giang;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Đức Chính